

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Theo khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018) quy định “*Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất*”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích:

Nhằm làm cơ sở để phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các

huyện, thành phố trong năm 2023, đồng thời rà soát, điều chỉnh diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Căn cứ các tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu thực tế của địa phương để xác định Danh mục dự án thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang mà điều chỉnh hoặc hủy bỏ.

- Đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách và các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đăng ký 03 năm nhưng chưa triển khai thực hiện, có văn bản chứng minh đang triển khai thực hiện để làm cơ sở điều chỉnh, chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1266/UBND-KT về việc triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của cấp huyện được phê duyệt kịp thời làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố trong năm 2023.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Thông báo số 137/TB-HĐND về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Từ những cơ sở nêu trên, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát đã tổng hợp Danh mục công trình, dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3, Điều 49 của Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018).

Trên cơ sở tham mưu của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét Dự thảo Nghị quyết về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 2 điều:

Điều 1. Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Điều 2. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung:

2.1. Thông qua Danh mục dự án, công trình thu hồi đất từ năm 2020 điều chỉnh sang thực hiện trong năm 2023 tổng số 43 dự án, công trình với tổng diện

tích quy hoạch là 248,99 ha. Diện tích cần thu hồi đất là 231,12 ha, trong đó có sử dụng: Đất trồng lúa là 81,30 ha, đất rừng phòng hộ 19,33 ha, đất khác là 130,49 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2.2. Thông qua Danh mục dự án, công trình từ năm 2020 phải hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tổng số là 29 danh mục dự án, công trình với tổng diện tích quy hoạch là 235,70 ha. Trong đó, 17 danh mục dự án cần thu hồi đất với diện tích quy hoạch là 166,51 ha và 12 danh mục dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ với diện tích quy hoạch là 69,19 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.Tỉnh ủy;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; TN&MT;
- LĐVP, P. KT; P.TH;
- Lưu VT, hdtan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy
hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm
2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày
tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm
2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

1. Danh mục dự án, công trình thu hồi đất từ năm 2020 điều chỉnh sang
thực hiện trong năm 2023 tổng số 43 dự án, công trình với tổng diện tích quy

hoạch là 248,99 ha. Diện tích cần thu hồi đất là 231,12 ha, trong đó có sử dụng: Đất trồng lúa là 81,30 ha, đất rừng phòng hộ 19,33 ha, đất khác là 130,49 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục dự án, công trình từ năm 2020 phải hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tổng số là 29 danh mục dự án, công trình với tổng diện tích quy hoạch là 235,70 ha. Trong đó, 17 danh mục dự án cần thu hồi đất với diện tích quy hoạch là 166,51 ha và 12 danh mục dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ với diện tích quy hoạch là 69,19 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ các dự án, công trình tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020, Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh đã được điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày...tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Mai Văn Huỳnh

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 ĐIỀU CHỈNH SANG NĂM 2023 THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3)-(4) · (5)	(4)	(5)-(7) · ... (9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 điều chỉnh sang năm 2023 thực hiện (theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai)												
I	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực											
1	Đường dây 110 kV Tịnh Biên - Hà Tiên	0,74		0,74	0,62			0,12	Vĩnh Phú, Vĩnh Điều, Phú Lợi, Phú Mỹ	Giang Thành	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đang thu hồi đất)
2	Cầu U Minh Thượng trên đường 965	1,68	1,45	0,23	0,23				An Minh Bắc	U Minh Thượng	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (đang thu hồi đất)
3	Hệ thống móng trụ tuyến 110kV Tịnh Biên-Hà Tiên	0,23		0,23	0,06			0,17	Hoà Diên	Kiên Lương	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
4	Cầu Mỹ Thái	1,16		1,16	0,91			0,25	Sơn Kiên	Hòn Đất	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
5	Đường ven biển từ Rach Giá đi Hòn Đất	50,24		50,24	0,54	1,94		47,76	Thổ Sơn Mỹ Lâm Sơn Bình TT Sóc Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
6	Cải tạo, nâng cấp Đường vào khu căn cứ Tỉnh uỷ ở U Minh Thượng	18,95	10,19	8,76		2,62		6,14	An Minh Bắc, Minh Thuận	U Minh Thượng	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
7	Đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển đoạn qua thành phố Rach Giá và huyện Châu Thành)	118,34		16,45	3,80			12,65	Rach Sỏi	Rach Giá	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
				101,89	62,67			39,22	Vĩnh Hoà Hiệp, Vĩnh Hoà Phú, Bình An	Châu Thành		
8	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn cây xăng Bình Phấn - Mộ Chì Sứ)	5,36	3,56	1,80	0,33			1,47	Thổ Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông- Cửa Cạn-Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc, huyện Phú Quốc	14,02		14,02		6,30		7,72	Cửa Dương	Phú Quốc	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
10	Ấu thuyền Xeo Rô	2,83		2,83	1,95			0,88	Hưng Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
11	Cổng rạch Ngã Bạt	0,80		0,80	0,53			0,27	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
12	Cổng kênh 40	0,80		0,80	0,53			0,27	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
13	Cổng Mương Chùa	0,80		0,80	0,53			0,27	Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3) (4) (5)	(4)	(5)-(7)-(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
14	Cổng Mương Quao	0,80		0,80	0,53			0,27	Tây Yên Tây Yên A	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
15	Cổng Hai Sến	0,80		0,80	0,53			0,27	Tây Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
16	Cổng Chông Mỹ	1,20		1,20	0,80			0,40	Tây Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
17	Cổng Kênh Dải	0,72		0,72	0,48			0,24	Tây Yên	An Biên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện (nằm trong hệ thống 18 công)
18	Cổng Xẻo Đồi	1,22	0,50	0,72		0,14		0,58	Đông Hưng A	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
19	Cổng Chu Vàng (Rạch Ông)	2,01	0,79	1,22	0,01	0,27		0,94	Vân Khánh Đông	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
20	Cổng Mười Thân	0,89	0,38	0,51	0,47	0,04			Vân Khánh Đông	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
21	Cổng Mương Đào	0,68	0,26	0,42	0,28	0,14			Vân Khánh Đông	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
22	Mở rộng trạm cấp nước xã Đông Hưng (Hồ nước ngọt)	5,40		5,40	5,40				Đông Hưng	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
23	Cổng Xẻo Lá	0,71	0,31	0,40				0,40	Tân Thạnh	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
24	Cổng Xẻo Ngát	2,26	0,43	1,83		0,80		1,03	Tân Thạnh	An Minh	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020	Đã thực hiện thu hồi đất dân (nằm trong hệ thống 18 công) - Chưa thu hồi đất rừng
25	Đường Hoành Tầu - Bãi Nò (giai đoạn 2)	0,12		0,12	0,09			0,03	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
26	Hồ nước Bãi Cây Mến	7,00		7,00		5,38		1,62	An Sơn	Kiên Hải	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đã có quyết định thu hồi đất, chuyển sang giao đất
Tổng	26	239,76	17,87	221,89	81,29	17,63		122,97				
II	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng											
1	Hòn Phụ Tử Tiên Hải	1,00		1,00		1,00			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
2	Hòn khô Tiên Hải	0,70		0,70		0,70			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3) (4) (5)	(4)	(5)-(7) ... (9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Trụ sở ấp Tân Lợi xã Giục Tượng	0,02		0,02	0,01			0,01	Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
Tổng	3	1,72		1,72	0,01	1,70		0,01				
Tổng (I+II)	29	241,48	17,87	223,61	81,30	19,33		122,98				
B. Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 điều chỉnh sang năm 2023 thực hiện (theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai)												
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương											
1	Trường mầm non Thanh Bình	0,1		0,1				0,1	Tô Châu	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
2	Trường Tiểu học Danh Thới	1,2		1,2				1,2	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
3	Công viên quảng trường Chiêu Anh Các (giai đoạn 2)	0,3		0,3				0,3	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
4	Mở rộng công viên Rạch Ụ (giáp chân cầu)	0,5		0,5				0,5	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
5	Trạm y tế phường Bình Sơn	0,06		0,06				0,06	Bình Sơn	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
Tổng	5	2,16		2,16				2,16				
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải											
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn Lê Hồng Phong – Phan Thị Rạng)	1,75		1,75				1,75	An Hòa	Rạch Giá	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
2	Đường Trần Văn Giàu (đoạn Khu dân cư Nam An Hoà – Phan Thị Rạng)	1,63		1,63				1,63	An Hòa	Rạch Giá	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
3	Cầu kênh Nước Mặn (ngã tư Sáu Ngói), xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, hạng mục: Xây dựng mới	0,49		0,49				0,49	Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
4	Đường số 6 đoạn từ Kênh 1 đến nhà ông Giao (đường Thoại Ngọc Hầu đoạn từ đường Cánh Màng Thàng Tầm đến nhà ông Giao)	0,08		0,08				0,08	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
Tổng	4	3,95		3,95				3,95				
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư											
1	Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã Đông Hưng	0,08		0,08				0,08	Đông Hưng	An Minh	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
2	Trung tâm VHTT phường Pháo Đài	0,25		0,25				0,25	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)		Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					
(1)	(2)	(3) - (4) - (5)	(4)	(5) - (7) - ... (9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Trụ sở ấp Tân Hưng xã Giục Tương	0,03		0,03				0,03	Giục Tương	Châu Thành	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	Đang thực hiện công tác giải tỏa bồi thường
4	Công viên phường Tô Châu (đổi diện bến xe)	0,99		0,99				0,99	Tô Châu	Hà Tiên	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
5	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Thuận An	0,05		0,05				0,05	Bình Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	đang triển khai thực hiện
Tổng	5	1,40		1,40				1,40				
Tổng (I+II+III)	14	7,51		7,51				7,51				
Tổng (A+B)	43	248,99	17,87	231,12	81,30	19,33		130,49				

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HỦY BỎ TRONG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3) = (4) + (5)	(4)	(5) = (6) + .. (9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Danh mục dự án cần thu hồi đất hủy bỏ trong năm 2023											
1	Đường Minh Lương- Giục Tượng	1,41		1,41				1,41	TT Minh Lương Giục Tượng	Châu Thành	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Điều chỉnh quy hoạch không còn phù hợp (tuyến cũ).
2	Chợ xã Vĩnh Bình Bắc	0,13		0,13	0,13				Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
3	Đường 30/4 (Từ đường Trần Hưng Đạo đến KDC thu nhập thấp)	0,23		0,23				0,23	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
4	Đường 30/4 (Từ nhà thiếu nhi đến ngã ba Ba Hòn)	0,27		0,27				0,27	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
5	Đường Nguyễn Trãi nối dài	0,10		0,10				0,1	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
6	Quảng trường và hạ tầng kỹ thuật	5,54		5,54	1,50			4,04	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
7	Khu bến xe huyện Giồng Riềng	1,70		1,70	1,70				Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
8	Cảng/bến tàu Ba Hòn- Phú Quốc, kho hàng, khu dịch vụ kết hợp với nghỉ dưỡng	7,17		7,17	0,41			6,76	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
9	Nhà máy xử lý rác Long Thanh	10,00	0,80	9,20	8,20			1,00	Long Thanh	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
10	Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp công suất núi Trầu, núi Côm, núi Châu hàng	33,74		33,74	32,04			1,70	Hoà Điền TT Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
11	Khu thể dục - thể thao	3,17		3,17	3,17				Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
12	Khu đô thị mới phường Mỹ Đức	90,00		90,00		15,00		75,00	Mỹ Đức	Hà Tiên	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện- Danh mục kêu gọi đầu tư
13	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Nam Du	1,00		1,00				1,00	An Sơn	Kiên Hải	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
14	Bãi rác Lại Sơn	3,00		3,00				3,00	Lại Sơn	Kiên Hải	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực hiện dự án					Địa điểm		Cơ sở pháp lý đã phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+...(9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
15	Nghĩa trang Lại Sơn	3,00		3,00				3,00	Lại Sơn	Kiên Hải	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
16	Khu tái định cư Khu di tích lịch sử Moso	5,00		5,00				5,00	TT. Kiên Lương	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
17	Mở rộng Khu TĐC khu du lịch Hòn Phụ Tử (giai đoạn 2)	1,05		1,05	0,87			0,18	Bình An	Kiên Lương	Hủy Danh mục trong Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của HĐND tỉnh	3 năm chưa thực hiện
Tổng	17	166,51	0,80	165,71	48,02	15,00		102,69				